

Jotafloor Topcoat E

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần không chứa dung môi gốc epoxy đóng rắn bằng amine. Sản phẩm này là loại sơn có hiệu suất cao. Sản phẩm này rất dễ thi công. Sản phẩm này có thể được pha ở rất nhiều màu trong Hệ thống pha màu tự động sơn công nghiệp của Jotun (MCI) Sản phẩm này có khả năng chống hóa chất, mài mòn và va chạm cơ học tuyệt hảo. Nếu cần khả năng chống trượt, có thể sử dụng Jotafloor Non Slip trong hệ sơn. Dùng như là lớp phủ cuối trong môi trường khí quyển. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên sơn chống rỉ được phê duyệt cho bề mặt bê tông.

Mục đích sử dụng

Được thiết kế cho nhiều loại sàn với nhiều cấp độ chịu va chạm cơ học và hóa chất. Được thiết kế đặc biệt cho sàn cần màng sơn chống bám bụi, chịu đựng độ hao mòn cao và có tính thẩm mỹ. Được thiết kế đặc biệt cho sàn công nghiệp, phòng thí nghiệm, bệnh viện, nhà máy sản xuất bia và thực phẩm, nhà bếp, cơ sở sản xuất công nghệ cao, sản xuất sữa, nhà kho, nhà máy sản xuất và xưởng sửa chữa máy bay.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Sản phẩm này góp điểm vào hồ sơ lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công trình Xanh. Xin tham khảo mục Tiêu chuẩn Công trình Xanh.

Determination of Compressive Strength - ASTM C579:2012 & BS6319-2:1983.
Determination of Tensile Strength - ASTM C307 & BS 6319-7:1985.
Determination of Rapid Chloride Permeability - ASTM C 1202:2012.
Determination of Water Permeability - BS EN 12390-8:2009.
Determination of Resistance to growth of mold - ASTM D 3273-94.
Determination of Impact Resistance -ASTM D2794.
Determination of Taber Abrasion (1000 cycles) - ASTM D4060.
Determination of Pull of Strength - ASTM D 4541/ASTM D 7234.
Determination of Chemical Resistance - ASTM D543.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

dây màu lựa chọn được pha màu bởi Hệ thống pha màu tự động (MCI)

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Thể tích chất rắn	ISO 3233	98 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	bóng (70-85)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	100 °C
VOC-EU	EU VOC Directive 2004/42/CE (lý thuyết)	14 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Tất cả thông số được áp dụng cho sơn đã được pha trộn.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Mức màu MCI sẽ có chứa một ít lượng dung môi.
Thể tích chất rắn có thể thay đổi tùy theo màu sắc khi được pha bằng hệ thống pha màu vi tính (MCI).

Chiều dày màng sơn mỗi lớp

Dải thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Chiều dày khô	100 - 250 μm
Chiều dày ướt	100 - 255 μm
Định mức phủ lý thuyết	9.8 - 3.92 m^2/l

Định mức thực tế của mỗi lớp sẽ phụ thuộc vào kích cỡ của hạt Jotafloor Non Slip Aggregate sử dụng.
Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày sơn thi công, bề mặt rỗ hay gồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình sơn, v.v...

Chuẩn bị bề mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kể, bề mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bề mặt

Chất nền vật sơn	Chuẩn bị bề mặt	
	Tối thiểu	Đề nghị
Bê tông và Bề mặt sơn	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203

Cách tốt nhất để tẩy sạch sữa bề mặt bê tông (laitance) là áp dụng phương pháp mài đĩa đầu kim cương hay phun hạt, sau đó hút sạch bụi bằng máy. Đối với bề mặt bê tông cũ, nhân viên kỹ thuật Jotun cần khảo sát thực tế tại công trường để đưa ra phương pháp chuẩn bị bề mặt thích hợp cần phải tiến hành.

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Dạng phun:	Sử dụng máy phun sơn yếm khí (airless spray).
Cọ/chổi sơn:	Đề nghị dùng làm lớp sơn dậm (Stripe coat) và các khu vực nhỏ, cần lưu ý để đạt được chiều dày màng sơn khô thiết kế.
Ru-lô/con lăn:	Dùng đồng filre 2 lượn siêu nhỏ.

Điều kiện trong quá trình thi công sơn :

Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt 10°C và ít nhất phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí, các điều kiện khí hậu được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần phải thông gió tốt cho những khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô tốt. Độ ẩm bề tông không được vượt quá 4% (theo khối lượng). Màng sơn không được tiếp xúc với dầu, hóa chất hay va chạm cơ học cho đến khi đã được đóng rắn hoàn toàn.

Sản phẩm này không nên được thi công lên bề mặt đang bị/hay sẽ bị ẩm cao, những bề mặt này sẽ có khuynh hướng gây ra hiện tượng phồng giộp màng sơn do thẩm thấu. Cũng không nên thi công sơn khi môi trường có độ ẩm tương đối lớn hơn 80% (đo theo tiêu chuẩn BS 8203 – Phụ lục A).

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Jotafloor Topcoat E Comp A	4 phần
Jotafloor Topcoat E Comp B (20)	1 phần
Jotafloor Topcoat E Comp A	4 phần
Jotafloor Topcoat E Comp B (40)	1 phần

KHÔNG PHA TRỘN LẺ.

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Dung môi vệ sinh : Jotun Thinner No. 17

Không nên pha loãng sơn.

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc (inch/1000):	21 - 25
Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu):	150 bar/2100 psi

Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	10 °C	23 °C	40 °C
-----------------	-------	-------	-------

Jotafloor Topcoat E Comp B (20)

Khô bề mặt	36 h
Khô để đi lên được	4 d
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	4 d
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	7 d
Khô/đóng rắn để sử dụng	10 d

Jotafloor Topcoat E Comp B (40)

Khô bề mặt	12 h	4 h
Khô để đi lên được	24 h	8 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	24 h	8 h
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	3 d	

Khô/đóng rắn để sử dụng

7 d 3 d

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn

10 °C 23 °C

Jotafloor Topcoat E Comp B (20)

Thời gian để sơn phản ứng sau khi pha trộn các thành phần với nhau

3 min
Được đề nghị.

Thời gian sống

20 min

Jotafloor Topcoat E Comp B (40)

Thời gian để sơn phản ứng sau khi pha trộn các thành phần với nhau

3 min
Được đề nghị.
min

Thời gian sống

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước: Jotafloor Sealer hoặc Jotafloor SF PR 150 hoặc Jotafloor Solvent Free Primer

Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cỡ thùng chứa (lít)
Jotafloor Topcoat E Comp A	4/8	5/10
Jotafloor Topcoat E Comp B (20)	1/2	1/2
Jotafloor Topcoat E Comp B (40)	1/2	1/2

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Jotafloor Topcoat E Comp A	24 tháng
Jotafloor Topcoat E Comp B (20)	24 tháng
Jotafloor Topcoat E Comp B (40)	tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Tiêu chuẩn Công Trình Xanh

Sản phẩm này góp phần trong việc lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công Trình Xanh bằng cách đạt được những yêu cầu cụ thể sau:

LEED®v4 (2013)

Chứng chỉ EQ: vật liệu phát thải thấp

- Lượng VOC cho Sơn sàn (100 g/l) (CARB(CSM)2007) và lượng phát thải 0,5 - 5,0 mg/m³ (CDPH phương pháp 1.1).

Chứng chỉ MR: công bố và tối ưu hóa sản phẩm

- Thành phần vật liệu, lựa chọn 2: Tối ưu hóa thành phần vật liệu, Đường hướng tuân thủ thay thế quốc tế - Tối ưu hóa REACH: Bảng kê đầy đủ hóa chất chỉ đạt ngưỡng tối đa 100 ppm và không chứa bất kỳ chất nào nằm trong danh sách chứng nhận REACH - Phụ lục XIV, Danh sách hạn chế - Phụ lục XVII và Danh sách những chất có độ quan ngại cao SVHC.

- Công bố sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

LEED® (2009)

Chứng chỉ IEQ 4.2: Yêu cầu về lượng VOC của SCAQMD Rule 1113, 2004.

BREEAM® Quốc tế (2016)

Vật liệu 01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

BREEAM® Quốc tế (2013)

Hea 02: Lượng VOC cho Sơn bảo vệ hai thành phần gốc dung môi (500 g/l) (EU Directive 2004/42/CE).

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hà thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.